

Số: 72 /BC-UBND

Quảng Thái, ngày 21 tháng 10 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái**

Thực hiện Công văn số 61/KTHT ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Quảng Điền về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. UBND xã Quảng Thái báo cáo tình hình triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại UBND xã như sau:

#### **• TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2015**

Trên cơ sở Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Triển khai việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019. UBND xã Quảng Thái đã tiến hành chuyển đổi xây dựng, công bố, áp dụng duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đã ban hành Kế hoạch số 16 /KH-UBND ngày 29/01/2019 về Duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thái năm 2019; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về việc công bố lần 2 Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 về việc công bố lần 03 Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thái.

#### **DANH MỤC TÀI LIỆU CỦA HTQLCL**

<b>TT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã tài liệu</b>
<b>I</b>	<b>Các tài liệu bắt buộc của hệ thống</b>	
1	Chính sách chất lượng	
2	Mục tiêu chất lượng (MTCL), kế hoạch thực hiện MTCL, Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng	
3	Sổ tay chất lượng	STCL
4	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-ISO-01

5	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-ISO-02
6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-ISO-03
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT-ISO-04
8	Quy trình hành động khắc phục	QT-ISO-05
9	Quy trình hành động phòng ngừa	QT-ISO-06
10	Quy trình quản lý rủi ro	QT-ISO-07
<b>II</b>	<b>Các quy trình nội bộ</b>	
1	Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi	QT-ISO-08
2	Quy trình họp xem xét lãnh đạo	QT-ISO-09
<b>III</b>	<b>Các quy trình giải quyết thủ tục hành chính</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (18 TTHC)</b>	<b>(17 QT)</b>
	Đăng ký khai sinh	QT-HT-01
	Đăng ký kết hôn	QT-HT-02
	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-HT-03
	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	

	Đăng ký khai tử	QT-HT-04
	Đăng ký giám hộ	QT-HT-05
	Đăng ký khai sinh lưu động	QT-HT-06
	Đăng ký khai tử lưu động	QT-HT-07
	Đăng ký kết hôn lưu động	QT-HT-08
	Đăng ký chấm dứt giám hộ	QT-HT-09
	Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	QT-HT-10
	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT-HT-11
	Đăng ký lại khai sinh	QT-HT-12
	Đăng ký lại kết hôn	QT-HT-13
	Đăng ký lại khai tử	QT-HT-14
	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-HT-15

	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-HT-16
	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-HT-17
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi (3 TTHC)</b>	<b>(03 QT)</b>
	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT-NCN-01
	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT-NCN-02
	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em làm con nuôi	QT-NCN-03
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Chứng thực (11 TTHC)</b>	<b>(09 QT)</b>
	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch	QT-CT-01
	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-CT-02
	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-CT-03
	<a href="#">Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</a>	QT-CT-04
	<a href="#">Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</a>	
	<a href="#">Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản</a>	
	Chứng thực di chúc	QT-CT-05
	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-CT-06
	<a href="#">Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)</a>	QT-CT-07
	<a href="#">Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở</a>	QT-CT-08
	Chứng thực việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch	QT-CT-09
<b>4</b>	<b>Bồi thường nhà nước (5 TTHC)</b>	<b>(04 QT)</b>
	Chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	QT-BTNN-01
	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	QT-BTNN-02
	Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	QT-BTNN-03
	<a href="#">Trả lại tài sản</a>	QT-BTNN-04
	Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (6 TTHC)</b>	<b>(06 QT)</b>
	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QT-PBGDPL-01
	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	QT-PBGDPL-02
	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải	QT-PBGDPL-03
	Thủ tục bầu hòa giải viên	QT-PBGDPL-04
	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	QT-PBGDPL-05
	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT-

		PBGDPL-06
<b>6</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng (4 TTHC)</b>	<b>(04 QT)</b>
	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-TĐKT-01
	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề	QT-TĐKT-02
	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QT-TĐKT-03
	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT-TĐKT-04
<b>7</b>	<b>Lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết đơn thư, KNTC (4 TTHC)</b>	<b>(04 QT)</b>
	Tiếp công dân	QT-KNTC-01
	Xử lý đơn thư	QT-KNTC-02
	Giải quyết khiếu nại lần đầu	QT-KNTC-03
	Giải quyết tố cáo	QT-KNTC-04
<b>8</b>	<b>Lĩnh vực Tôn giáo, tín ngưỡng (8 TTHC)</b>	<b>(03 QT)</b>
	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT-TG-01
	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.	QT-TG-02
	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.	
	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT-TG-03
	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
<b>9</b>	<b>Lĩnh vực Phòng Chống tham nhũng (5 TTHC)</b>	<b>(05 QT)</b>
	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	QT-PCTN-01
	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	QT-PCTN-02
	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	QT-PCTN-03
	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-PCTN-04
	Thủ tục thực hiện việc giải trình	QT-PCTN-05
<b>10</b>	<b>Lĩnh vực Dân số kế hoạch hóa gia đình (1 TTHC)</b>	<b>(01 QT)</b>
	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	QT- DSKHHGD-01
<b>11</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo (6 TTHC)</b>	<b>(06 QT)</b>
	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ	QT-GD&ĐT- 01

	sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp	
	Thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT-GD&ĐT-02
	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GD&ĐT-03
	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QT-GD&ĐT-04
	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GD&ĐT-05
	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GD&ĐT-06
<b>12</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa và thể dục thể thao (2 TTHC)</b>	<b>(02 QT)</b>
	Công nhận “Gia đình văn hóa”	QT-VH-TT-01
	Công nhận câu lạc bộ thể thao	QT-VH-TT-02
<b>13</b>	<b>Lĩnh vực Thư viện (1 TTHC)</b>	<b>(01 QT)</b>
	Đăng ký thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1000 bản.	QT-TV-01
<b>14</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (8 TTHC)</b>	<b>(08 QT)</b>
	Thủ tục “Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật”	QT-BTXH-01
	Thủ tục “Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật”	QT-BTXH-02
	Thủ tục “Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở”	QT-BTXH-03
	Thủ tục “Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng phí”	QT-BTXH-04
	Thủ tục “Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế”	QT-BTXH-05
	Thủ tục “Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm”	QT-BTXH-06
	Thủ tục “Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm”	QT-BTXH-07
	Thủ tục “Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.”	QT-BTXH-08
<b>15</b>	<b>Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (5 TTHC)</b>	<b>(02 QT)</b>
	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	QT-PCTNXH-01
	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	01

	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	
	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	
	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	QT-PCTNXH-02
<b>16</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ và chăm sóc trẻ em (6 TTHC)</b>	<b>(06 QT)</b>
	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	QT-BVCSTE-01
	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em.	QT-BVCSTE-02
	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	QT-BVCSTE-03
	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em.	QT-BVCSTE-04
	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.	QT-BVCSTE-05
	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT-BVCSTE-06
<b>17</b>	<b>Lĩnh vực Người có công (4 TTHC)</b>	<b>(04 QT)</b>
	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	QT-NCC-01
	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	QT-NCC-02
	Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập	QT-NCC-03
	Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	QT-NCC-04
<b>18</b>	<b>Lĩnh vực Kinh tế tập thể - Hợp tác xã (4 TTHC)</b>	<b>(03 QT)</b>
	Chấm dứt tổ hợp tác	QT-KTTT-HTX-01
	Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ tổ hợp tác	QT-KTTT-HTX-02
	Thành lập tổ hợp tác	QT-KTTT-HTX-03
	Thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác	QT-KTTT-HTX-03
<b>19</b>	<b>Lĩnh vực NN&amp;PTNT (1 TTHC)</b>	<b>(01 QT)</b>
	Thủ tục xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản	QT-NNPTNT-01
<b>20</b>	<b>Lĩnh vực Đấu thầu (2 TTHC)</b>	<b>(02 QT)</b>
	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu	QT-ĐT-01
	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	QT-ĐT-02
<b>21</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường (4 TTHC)</b>	<b>(04 QT)</b>
	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	QT-MT -01
	Thủ tục tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT-MT -02
	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	QT-MT -03

	Thủ tục tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	QT-MT -04
<b>22</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai (1 TTHC)</b>	<b>(01 QT)</b>
	Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã	QT-ĐĐ-01
<b>23</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>	ĐC-XD
	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên.	QT-LN-01
	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân.	QT-LN-02
	Đăng ký khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng trồng bằng vốn tự có khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.	QT-LN-03

- **Hoạt động đào tạo, tập huấn:**

Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Trong năm 2019 được sự tạo điều kiện và giúp đỡ của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện và các ban ngành cấp trên bằng việc mở lớp tập huấn. Cơ quan xã Quảng Thái có 05 cán bộ, công chức tham gia tập huấn về Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- **Hoạt động tổ chức đánh giá nội bộ:**

Trong năm 2019, UBND xã Quảng Thái đã ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 về Phê duyệt Kế hoạch đánh giá chất lượng nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã năm 2019.

Đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 về việc thành lập đoàn đánh giá nội bộ thực hiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái và ban hành chương trình đánh giá nội bộ năm 2019.

Ngày 22/10/2019, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành đánh giá nội bộ và tổng hợp kết quả theo quy định.

Ngay sau khi đánh giá nội bộ, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức họp xem xét của lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái.

- **Hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng:**

Thực hiện đo lường sự thỏa mãn khách hàng, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành lấy phiếu khảo sát mức độ hài lòng của các cá nhân, tổ chức đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã. Được thực hiện thường xuyên liên tục hàng tháng, hàng quý và năm, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp và công bố kết quả đánh giá mức độ hài lòng đối với Bộ phận TN&TKQ cũng như công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ.

## **II. NHẬN XÉT CHUNG:**

- **Ưu điểm:**

Trong quá trình triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến. Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái đã có nhiều sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức; tinh thần trách nhiệm, tác phong, thái độ của cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt. Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ công việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ngày càng cao, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

- **Hạn chế, khuyết điểm:**

Nhận thức của một số cán bộ, công chức về tầm quan trọng của việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vẫn còn chưa đồng đều; ý thức trách nhiệm và tinh thần công việc của một số cán bộ, công chức vẫn còn chưa cao; còn hạn chế trong cập nhật thông tin về thủ tục hành chính, các quy định mới nhằm phục vụ cho duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL.

- **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ:**

Trong thời gian tới, UBND xã sẽ tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, xác định rõ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR) trong việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất. Hoàn thiện hệ thống văn bản của cơ quan trong việc chỉ đạo, điều hành.

Tiếp tục cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong việc soạn thảo, sửa đổi, bổ sung, rà soát quy trình nhằm duy trì và cải tiến có hiệu quả Hệ thống QLCL.

Tiếp tục tiến hành thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của các cá nhân, tổ chức đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, công khai minh bạch thông tin trong việc giải quyết các TTHC cho công dân, tổ chức.

Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 xem đây là một trong những tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng đối với cán bộ, công chức hàng năm.

**Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thái năm 2019./.**

**Nơi nhận:**

- Sở KH&CN tỉnh;
- UBND huyện;
- Phòng KT&HT huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Phước**